

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **31/2025/DS-ST**
Ngày: 28/02/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Anh Dũng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Lê Khang - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 629/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2025/QĐST-DS ngày 18/02/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ chi nhánh: 228, đường C khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thành T, sinh năm 1987

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị Phương T1, sinh năm 1986

HKTT: 226/29 tổ E, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần S - trình bày:

Ngày 08/11/2022 Ngân hàng TMCP S có cấp cho Bà Hoàng Thị Phương T1 thẻ tín dụng tín chấp với tình hình dư nợ thẻ tín dụng hiện nay như sau: Giao dịch

388.636.343đ; Phí trễ hạn 1.795.163đ; Phí vượt hạn mức 342.025đ; Phí khác 40.000đ; Đã thanh toán 341.024.706đ; Lãi trong hạn 8.896.999đ; Lãi quá hạn 26.296.488đ. Tổng cộng: 84.982.312đ.

Kể từ khi sử dụng và kích hoạt thẻ từ ngày 08/11/2022 đến ngày 10/12/2023 bà T1 thanh toán cho Ngân hàng số tiền 341.024.706 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, tại trang W). Qua thời gian sử dụng thẻ, bà T1 đã không thanh toán thêm cho Ngân hàng. Ngân hàng nhiều lần đã làm việc, đôn đốc nhắc nhở nhưng bà T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 13 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 28/02/2025, bà T1 còn nợ các khoản sau: Tiền gốc 50.433.643 đồng, tiền lãi trong hạn 8.252.181 đồng, tiền lãi quá hạn 26.296.488 đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Hoàng Thị Phương T1 phải trả cho Ngân hàng: Tiền gốc 50.433.643 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 28 tháng 02 năm 2025 8.252.181 đồng, tiền lãi quá hạn 26.296.488 đồng và lãi phát sinh từ ngày 29 tháng 02 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn - Bà Hoàng Thị Phương T1 - trình bày:

Bà có biết việc Ngân hàng TMCP S khởi kiện bà về số tiền 50.000.000đ nợ gốc thẻ tín dụng và nợ lại. Bà có từng đề nghị Ngân hàng cho trả góp do tình hình kinh tế và công việc kinh doanh của bà hiện tại gặp nhiều khó khăn, nhưng không được Ngân hàng đồng ý. Bà đề nghị Ngân hàng hỗ trợ cho bà trả góp để bà hoàn thành trả khoản vay này mà vẫn ổn định cuộc sống.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, đảm bảo việc thu thập chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nguyên đơn cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ngày 08/11/2022 Ngân hàng TMCP S có cấp cho bà Hoàng Thị Phương T1 thẻ tín dụng tín chấp với tình hình dư nợ thẻ tín dụng hiện nay như sau: Giao dịch 388.636.343đ; Phí trễ hạn 1.795.163đ; Phí vượt hạn mức 342.025đ; Phí khác 40.000đ; Đã thanh toán 341.024.706đ; Lãi trong hạn 8.896.999đ; Lãi quá hạn 26.296.488đ. Tổng cộng: 84.982.312đ.

[2.2] Kể từ khi sử dụng và kích hoạt thẻ từ ngày 08/11/2022 đến ngày 10/12/2023 bà T1 thanh toán cho Ngân hàng số tiền 341.024.706 đồng. Qua thời gian sử dụng thẻ, bà T1 đã không thanh toán thêm cho Ngân hàng. Ngân hàng nhiều lần đã làm việc, đôn đốc nhắc nhở nhưng bà T1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Như vậy, bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc, lãi như cam kết tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

[2.3] Tính đến ngày 28/02/2025, bà T1 còn nợ các khoản sau: Tiền gốc 50.433.643 đồng, tiền lãi trong hạn 8.252.181 đồng, tiền lãi quá hạn 26.296.488 đồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc bà T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/02/2025 là 84.982.312 đồng (Trong đó tiền gốc 50.433.643 đồng, tiền lãi trong hạn 8.252.181 đồng, tiền lãi quá hạn 26.296.488 đồng).

Kể từ ngày 01/3/2025, bà T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 10872 ngày 08/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí: Bà Hoàng Thị Phương T1 phải chịu 4.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.548.308 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004095 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

[4] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Điều 18 Thông tư 39/2016/TTNHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc bà Hoàng Thị Phương T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S **số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/02/2025 là 84.982.312 đồng (Tám mươi tư triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm mười hai đồng) (Trong đó số tiền gốc là 50.433.643 đồng, tiền lãi trong hạn: 8.252.181 đồng, tiền lãi quá hạn 26.296.488 đồng).**

Kể từ ngày 01/3/2025, bà T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số **10872 ngày 08/11/2022** cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Hoàng Thị Phương T1 phải chịu **4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.548.308 đồng (Một triệu, năm trăm bốn mươi tám ngàn ba trăm lẻ tám đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0004095 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần S, bà Hoàng Thị Phương T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày **nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ**.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS Biên Hòa (2);
- THA Dân sự (2);
- Đường sự (2);
- Lưu (6).

Lê Ngọc Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan Trần Văn Chánh Lê Ngọc Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

